ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-UBND	*Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối với Dự án công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, sản xuất thiết bị điện tử và thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, Bộ Chính trị xác định *"Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc".*

- Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó xác định: *"Nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế"; "Hoàn thiện cơ chế, chính sách cho phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với thực tế Việt Nam và thông lệ quốc tế. Có chính sách ưu đãi phù hợp về thuế, tài chính, tín dụng, đất đai... cho nghiên cứu khoa học - công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và triển khai"; "Rà soát, hoàn thiện chính sách khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn theo hướng không ưu đãi theo diện rộng, dàn trải đến các phân ngành công nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực được xác định theo tiêu chí phù hợp cho từng giai đoạn."*

- Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050. Trong đó, nhiệm vụ với các giải pháp thực hiện trọng tâm như: *Phát triển chíp chuyên dụng; Phát triển Công nghiệp điện tử; Phát triển nguồn nhân lực và thu hút nhân tài trong lĩnh vực bán dẫn; Thu hút đầu tư trong lĩnh vực bán dẫn…*

- Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2045. Trong đó, một trong những mục tiêu, giải pháp quan trọng là tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về công nghiệp công nghệ số: *"Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá thực tiễn và đề xuất định hướng xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ số; thường xuyên rà soát, đánh giá tác động và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan để tháo gỡ các điểm nghẽn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với pháp luật về công nghiệp công nghệ số."*

- Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15: tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 39 và khoản 6 Điều 40 quy định *"Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp thực hiện dự án quy định tại khoản này phù hợp với điều kiện của địa phương."*

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc quyết định các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, Đảng và Nhà nước đặt ưu tiên hàng đầu cho phát triển công nghiệp bán dẫn. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều công nghệ, xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, tự lực, tự cường.

Phát triển công nghiệp công nghệ số là phát triển một ngành kinh tế - kỹ thuật, ngành công nghiệp nền tảng, giữ vai trò động lực then chốt để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tạo nền móng vững chắc cho chuyển đổi số quốc gia; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số; đóng vai trò quyết định trong việc hiện thực hóa khát vọng đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

Tai địa phương, ngày 10/01/2026, Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 04-KH/BCĐ Triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh năm 2026. Kế hoạch đã đặt nhiều mục tiêu quan

trọng để đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 75-NQ/TW và các nhiệm vụ Ban Chỉ đạo Trung ương giao. Trong đó, mục tiêu "hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách" là mục tiêu quan trọng góp phần tạo bước đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đưa các lĩnh vực này trở thành động lực chính cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

Với sự quan tâm và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh để thu hút được sự quan tâm của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số, các dự án công nghệ số trọng điểm và các Tập đoàn công nghệ lớn đầu tư vào tỉnh Đắk Lắk, cần có những chính sách thu hút từ ngân sách địa phương.

Thực tế, hiện các quy định hỗ trợ đầu tư vào các Khu kinh tế trọng điểm, Khu Công nghiệp công nghệ số/ Khu Công nghệ thông tin tập trung của tỉnh chưa thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vi mạch, bán dẫn do tính đặc thù của ngành công nghiệp công nghệ số. Vì vậy, việc hoàn thiện chính sách của tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn hiện nay giúp định hướng, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số, thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số và thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Do đó, việc ban hành một Nghị quyết quy định cụ thể về tiêu chí, mức hỗ trợ và quy trình thực hiện là hết sức cấp thiết; đồng thời tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tại tỉnh Đắk Lắk. Phát huy sự chủ động, năng động của địa phương trong việc bố trí, huy động các nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư trong nước và quốc tế cho phát triển công nghiệp công nghệ số, ưu tiên hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sáng tạo, chip bán dẫn, sản phẩm công nghệ số trọng điểm trên địa bàn và góp phần đưa kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của tỉnh trong thời gian đến.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

- Dự thảo "Nghị quyết Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối với Dự án công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, sản xuất thiết bị điện tử và thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk" nhằm triển khai thực hiện quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Cụ thể hóa các quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 39 và khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.

- Ban hành chính sách giúp định hướng, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số, thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số và thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư trong nước và quốc tế cho phát triển công nghiệp công nghệ số, ưu tiên hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sáng tạo, chip bán dẫn, sản phẩm công nghệ số trọng điểm trên địa bàn; đồng thời thúc đẩy hình thành hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số tại tỉnh Đắk Lắk.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật hiện hành và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-HĐND ngày 26/11/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo, thực hiện quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

1. Thành lập Tổ Soạn thảo xây dựng Nghị quyết (Quyết định số 425/QĐ-SKHCN ngày 05/9/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ).

2. Xây dựng dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình và các tài liệu có liên quan.

3. Tổ chức lấy ý kiến góp ý bằng văn bản đối với dự thảo Nghị quyết bằng hình thức gửi công văn đến các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh và đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách; Lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trật Tổ quốc Việt Nam tỉnh (Công văn số /SKHCN-CĐS ngày …/…./2026); đồng thời đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Đắk Lắk để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

4. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết theo ý kiến góp ý của các đơn vị.

5. Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư Pháp tỉnh thẩm định theo quy định (Công văn số /SKHCN-CĐS ngày / /2026).

6. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư Pháp tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết (Báo cáo thẩm định số …. ngày / /2026)

7. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tư Pháp tỉnh chỉnh lý dự thảo Thông tư và hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định.

8. Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh hanh hành.

Quá trình xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết, Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị quyết này quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

- Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.

- Dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.

- Doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.

- Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử theo quy định tại khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam (bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật) có dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Nghị quyết này triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét duyệt, thẩm định, quản lý, cấp phát và giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

2. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo

Dự thảo Nghị quyết gồm có 05 chương, 19 Điều và 01 Phụ lục. Cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung (Điều 1, Điều 2, Điều 3);

- Chương II. Tiêu chí, điều kiện hỗ trợ (Từ Điều 4 đến Điều 8)

- Chương III. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ (Từ Điều 9 đến Điều 12)

- Chương IV. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ (Từ Điều 13 đến Điều 15)

- Chương V. Tổ chức thực hiện (Từ Điều 16 đến Điều 19)

- Phụ lục: Các mẫu văn bản ban hành kèm theo Nghị quyết.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Tổ chức thực hiện

a) Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh được bố trí để hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc đối với các dự án quy định tại Điều 9 của Nghị quyết này.

c) Nguồn chi thường xuyên từ ngân sách tỉnh được bố trí để thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, tư vấn khởi nghiệp, mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ, đổi mới công nghệ và các nội dung hỗ trợ khác thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên theo quy định của pháp luật, bao gồm nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị quyết này.

d) Trường hợp có nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật được giao cho tỉnh quản lý hoặc thực hiện thì được sử dụng để thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này theo quy định của pháp luật và cơ chế quản lý của từng nguồn vốn.

3. Thời điểm thực hiện: Từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

4. Thời gian dự kiến trình thông qua:

Dự kiến trình thông qua dự thảo Nghị quyết vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2026, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

VI. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

……..

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

……..

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh đối

với Dự án công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, sản xuất thiết bị điện tử và thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, KH&CN, Giáo dục và Đào Tạo, Xây dựng;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ……